

Bản án số:39/2023/DS-ST
Ngày: 14 - 7- 2023
“V/v Tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Chánh.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1.Ông: Phạm Ngọc Anh.

2.Ông Danh Lươl

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tiên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc: “Tranh chấp đòi lại tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn T.

Địa chỉ cư trú: Khu vực 2, phường 5, thành phố VT, tỉnh HG.

Người đại diện uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Tiết Ninh K, (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện VT, tỉnh HG.

Bị đơn: Ông Phan Trung H, (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Lương Tâm, huyện LM, tỉnh HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Phan Văn T (gọi tắt là ông T) trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 17 tháng 6 năm 2017 ông T có cho anh Phan Trung H mượn số tiền 30.000.000 đồng, khi mượn anh H có viết cho ông T biên nhận tiền và hẹn trong vòng một tháng sẽ hoàn trả lại số tiền mượn 30.000.000 đồng. Nhưng từ khi nhận tiền thì anh Hiếu không trả nợ theo thỏa thuận

cho ông T, nên ông T có nhắc nhở anh H nhiều lần nhưng anh H hứa lần lược kéo dài cho đến nay.

Nay ông Tiết Ninh K yêu cầu anh Phan Trung H phải trả lại cho ông Phan Văn T số tiền mượn là 30.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phan Trung H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T và Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh Phan Trung H.

Tại phiên tòa, ông Kha thay đổi yêu cầu xin rút lại phần lãi suất đối với bị đơn Phan Trung Hiếu, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử buộc anh Hiếu phải trả cho ông Thảo số tiền gốc là 30.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn ông Phan Văn T khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Phan Trung H trả lại số tiền đã mượn là 30.000.000 đồng và rút yêu cầu tính lãi suất. Căn cứ quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166 Bộ luật dân sự 2015 thì đây là vụ án “Tranh chấp đòi lại tài sản” được Bộ luật dân sự năm 2015 điều chỉnh, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn anh Phan Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Phan Trung Hiếu.

[2]. *Về nội dung tranh chấp*: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy rằng:

[2.1]. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông Thảo có cung cấp cho Tòa án 01 biên nhận tiền có ghi ngày 17/6/2017 nội dung thể hiện “*Tôi tên Phan Trung H, sinh năm 1990, đơn vị công tác: Công an huyện Long Mỹ, đăng ký thường trú tại ấp 1, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ - HG. Hôm nay là ngày 17/6/2017 tôi có mượn của chú 6 Thảo số tiền là 30.000.000 đồng thời hạn 01 tháng hoàn trả.*”. Hiện nay bị đơn anh Phan Trung Hiếu vẫn còn đăng ký thường trú tại ấp 1, xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cũng như thông báo phiên họp về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Phan Trung H nhưng anh H không trình bày ý

kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn T và anh H cũng không đến tham dự phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử thấy rằng việc anh H vắng mặt theo thông báo của Tòa án và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đã tự từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Thảo. Căn cứ theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Do đó, anh Phan Trung H phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ để chứng minh nhằm phản bác lại yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T và biên nhận nợ do ông T cung cấp là căn cứ để giải quyết vụ án.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh Phan Trung H có mượn tiền của ông Phan Văn T với tổng số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) theo như biên nhận tiền do ông T cung cấp là sự thật.

Hợp đồng mượn tiền giữa ông T và anh H là sự tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, anh H đã mượn tiền của ông T nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông T là làm thiệt thòi quyền lợi của ông T. Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu anh H phải có trách nhiệm trả lại số tiền 30.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 494 và Điều 499 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

[2.3]. Xét thấy tại phiên tòa nguyên đơn ông Tiết Ninh K xin rút lại phần tiền lãi đối với bị đơn, việc rút lại của nguyên đơn đối với phần lãi là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phần yêu cầu của ông T được quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn anh Phan Trung H phải nộp 5% án phí giá ngạch trên tổng giá trị tài sản phải thực hiện nghĩa vụ được tính như sau: 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng. Nguyên đơn ông Phan Văn T được nhận lại tiền tạm ứng đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 227; Điều 228 và Điều 147; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 166; Điều 357; Điều 494 và Điều 499 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn T đối với bị đơn anh Phan Trung H.

2. Buộc bị đơn anh Phan Trung H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Phan Văn T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Đình chỉ một phần tiền lãi suất do nguyên đơn rút lại không yêu cầu bị đơn trả.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn anh Phan Trung H phải nộp số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Nguyên đơn ông Phan văn T được nhận lại 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0006596 phiếu lập ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Huỳnh Minh Chánh